TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST

Ngày: 27 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Hữu

2. Bà Bế Thị Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị H; Sinh ngày: 30/11/1989 tại xã D, huyện H, Cao Bằng. Nơi cư trú: Tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn K, sinh năm 1967 và bà: Lãnh Thị T; sinh năm 1967, cùng trú tại: xã D, huyện H, Cao Bằng. Có chồng: Nguyễn Đình T, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018 và thay đổi biện pháp ngăn chặn khác Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/7/2018 tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Quỳnh N; Sinh ngày: 14/6/1990 tại thị xã C, Cao Bằng. Nơi cư trú: Tổ 4, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng . Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn M; sinh năm 1960 và bà: Trần Thị U; sinh năm 1965; Cùng trú tại: Tổ 4, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Chồng: Đoàn Giang N, sinh năm: 1990 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018 và thay đổi biện pháp ngăn chặn khác Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/7/2018 tại phường S, thành phố C.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ánh C; Sinh ngày: 03/01/1992 tại thị xã C, Cao Bằng. Nơi cư trú: Tổ 01, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến Q; Sinh năm: 1957 và bà: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1959; cùng trú tại: Tổ 17, phường T, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chồng: Lê Kim P; Sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 01, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018 và thay đổi biện pháp ngăn chặn khác Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/7/2018 tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Văn M; Sinh ngày: 20/10/1968 tại huyện H, Cao Bằng. Nơi cư trú: Tổ 01, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng; Giới tính: Nam**.** Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: buôn bán tự do. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T (đã chết) và bà: Lê Thị T (đã chết). Có vợ: Phạm Thị C; Sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 01, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/7/2018 đến ngày 18/8/2018 tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lý Thị H; Sinh ngày: 31/10/1976 tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Nơi cư trú: Xóm 1, xóm H, xã H, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng**.** Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: làm ruộng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Lý Ngọc H (đã chết) và bà: Nông Thị H; Sinh năm: 1942. Trú tại: Tổ 01, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Có chồng: Chu H; Sinh năm 1975. Trú tại: Xóm 1, xóm H, xã H, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018 và thay đổi biện pháp ngăn chặn khác Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/7/2018 tại xã H, Thành phố C.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị T; Sinh ngày: 21/7/1952 tại huyện H, Cao Bằng. Nơi cư trú: Tổ 1, Phố G, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng**.** Trình độ học vấn: 10/10. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: kinh doanh tự do; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo:

không. Con ông: Nguyễn Ngọc N (đã chết) và bà: Bùi Thị L (đã chết). Có chồng: Nông Văn D (đã chết) và 02 con. Tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (ngày 26/4/2018, Công an Hòa An xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 156).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 6/9/2018 đến ngày 04/11/ 2018 tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nông Thị T; Sinh ngày: 18/02/1982 tại xã P, huyện Q, Cao Bằng. Nơi cư trú: xóm C, xã P, huyện Q, Cao Bằng**.** Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: cán bộ; Nơi làm việc: Phòng văn hóa thông tin huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nông Ngọc H; Sinh năm 1942 và bà: Hoàng Thị R; Sinh năm: 1942. Cùng trú tại: xóm C, xã P, huyện Q, Cao Bằng. Có chồng: Giáp Đăng S; Sinh năm 1982; nghề nghiệp: Bộ đội biên phòng và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 6/9/2018 đến ngày 04/11/ 2018 tại xã P, huyện Q, Cao Bằng. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Lê Đức H; sinh năm: 1975; (Vắng mặt không có lý do)

Trú tại: xóm 4, xóm H, xã H, thành phố C, Cao Bằng

2. Lã Thị B; sinh năm: 1979; Có mặt

Trú tại: xóm C, xã Đ, huyện H, Cao Bằng

3. Chu Thị P; sinh năm: 1969; Có mặt

Trú tại: xóm 1, Nam Phong, xã H, thành phố C, Cao Bằng

4. Vũ Thị H; sinh năm: 1973; (Vắng mặt không có lý do)

Trú tại: tổ 01, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng

5. Đặng Thị N; sinh năm: 1984; (Vắng mặt có lý do)

Trú tại: xóm X, xã X, huyện Q, Cao Bằng

6. Nông Văn T; sinh năm: 1979; (Vắng mặt có lý do)

Trú tại: xóm Đ, xã X, huyện Q , Cao Bằng

7. Lê Thị B; sinh năm: 1964; (Vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Tổ 01, phố A, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng

8. Nông Thị M; sinh năm: 1971; (Vắng mặt có lý do)

Trú tại: xóm M, xã D, huyện H, Cao Bằng

9. Nông Vũ L; sinh năm: 1986; (Vắng mặt không có lý do)

Trú tại: tổ 23, phường H, thành phố C, Cao Bằng

10. Cung Thị Tố N; sinh năm: 1970; Có mặt

Trú tại: Tổ 04, phường S, thành phố C, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/7/2018, Công an huyện Hòa An phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm: Vũ Thị H, Lý Thị H, Vũ Quỳnh N đang có hành vi sử dụng điện thoại di động nhận, gửi tin nhắn đặt cược đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề, sau đó đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng trên và một số đối tượng liên quan là: Ngô Văn M, Nguyễn Ánh C. Đồ vật, tài liệu thu giữ cụ thể như sau:

1. Thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị H (sinh năm 1976; Trú tại: Xóm 1, xóm H, xã H, thành phố C) đang có hành vi ghi nhận số lô số đề trái phép tại Tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng, số IMEI 1: 863689038070294, số IMEI 2: 863689039070286, gắn 02 thẻ sim số 01259600188 và 0975495145.

- Tiền mặt: 2.152.000 đồng.

- 01 giấy phép do Công ty xổ số kiến thiết Cao Bằng cấp, mang tên Lý Thị Huyền.

- 01 tập giấy trắng khổ 5 x 10cm.

- 01 quyển sổ mơ, 01 quyển sổ khách đến ghi nợ số lô, số đề.

- 01 tập giấy khổ A4 ghi kết quả xổ số lô tô hàng ngày và bảng kê khách đến ghi gồm 72 tờ trong đó có ngày 11/7/2018.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Thị H tại Xóm 1, Hồng Quang, xã H, thành phố C. Cơ quan điều tra thu giữ thêm:

- 23 tờ giấy khổ A4 bên trong có ghi nội dung những con số.

- 01 quyển sổ bìa màu đen có kích thước khoảng 15x25 cm, mặt ngoài có in chữ DALLY KT-D6, bên trong quyển sổ có nhiều trang giấy có chứa nội dung những con số.

2. Thu giữ khi bắt quả tang và qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị H trú tại Tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng:

- Tiền mặt: 797.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu hồng, gắn sim số 0962213102.

- 03 tờ giấy, trong đó có 02 tờ giấy khổ A4, 01 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung liên quan đến số lô, đề.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu NOKIA (c) 105V03.60; 11-12-13 RM - 908, số IMEI: 357809064304978

- 01 quyển sổ màu xanh đen bìa da, trong đó có 01 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung ghi số lô, đề.

- 01 tờ biên lai của ngân hàng AGRIBANK có nội dung chuyển tiền.

- 01 tờ giấy khổ A4 màu trắng là giấy vay tiền.

- 01 quyển vở học sinh bìa màu xanh lá mạ bên trong có 05 tờ giấy kẻ ngang chứa nội dung số lô, đề.

- 01 quyển vở học sinh bìa ngoài màu xanh da trời, bên trong có 12 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung số lô, đề.

- 01 tờ bìa cát tông, kích thước khoảng 20x30cm chứa nội dung liên quan đến lô, đề.

- 06 tờ giấy trắng, kích thước khoảng 5x10cm có nội dung số lô, đề.

3. Thu giữ khi bắt quả tang và qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Quỳnh N trú tại Tổ 4, phường S, thành phố C:

- 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng hồng, số IMEI: 353314078741194, gắn sim số 01216448579, màn hình bị nứt, vỡ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 359410087482608, gắn sim số 0916053884.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, gắn sim số 0919248519.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI: 353817084477371, gắn sim số 0868611831.

- 01 mảnh giấy có ghi ngày tháng và các con số.

- 01 giấy vay tiền bên trong có nội dung và số tiền vay giữa Trần Thị U và người tên là H.

- 01 quyển sổ có bìa màu xanh, bên trên có ghi chữ "Đông". Bên trong có 03 tờ giấy có nội dung là giấy vay tiền.

- 01 quyển sổ màu trắng xanh, bìa ngoài có ghi chữ "NOTE BOOK", bên trong có 15 tờ giấy có nội dung liên quan đến vay tiền.

- 01 tờ giấy A4 có nội dung vay tiền.

- 01 quyển sổ có bìa màu xanh, bên trên có ghi "Hằng". Bên trong có hai tờ giấy có nội dung liên quan đến vay tiền.

- 01 quyển sổ màu xanh bên trên có ghi "Xuân" bên trong có một tờ giấy có nội dung liên quan đến vay tiền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An cũng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của 02 đối tượng là Nguyễn Ánh C và Ngô Văn M, kết quả tạm

giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề, cụ thể như sau:

1. Thu giữ tại chỗ ở của Ngô Văn M tại tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xám, đã qua sử dụng, gắn sim số 01664422991.

- 01 tờ giấy loại A4 ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt.

- 01 tờ giấy loại A4 ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt, có ghi rõ ngày tháng.

- 01 tờ cáp, kích thước khoảng 7x10cm có ghi các con số liên quan đến số lô, đề.

- 01 bìa thuốc lá (cát tông) không rõ hình dạng, có ghi các con số liên quan đến số lô, số đề cùng các loại rau củ quả.

2. Thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Ánh C, sinh năm 1992, trú tại Tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, số IMEI 354452067453378, gắn sim số 0976744025.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, gắn sim số 01666.763.789

- 11 tờ giấy khổ A4 có ghi nhiều con số và nội dung vay tiền.

- 02 giấy rút tiền của ngân hàng BIDV.

- 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV có họ tên Nguyễn Ánh C.

- 01 giấy vay tiền viết tay mang tên Nông Thị M, địa chỉ xóm M, xã D, huyện H, Cao Bằng, vay ngày 28/5/2018.

- Tiền mặt: 3.161.500 đồng.

- 01 giấy ủy nhiệm của ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Ánh C.

- 01 giấy phép lái xe số AV830588 mang tên Hà Thị T, SN: 1994; trú tại: xã B, huyện H, Cao Bằng.

- 01 tờ giấy A4 có ghi các con số.

- 10 tờ giấy A4 có in sẵn nội dung của giấy vay tiền.

- 02 mảnh giấy có kích thước 12x18cm, bên trên tờ giấy có ghi nội dung các con số.

Ngày 20/07/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Vũ Thị H, Lý Thị H, Vũ Quỳnh N, Ngô Văn M và Nguyễn Ánh C; quá trình điều tra đã làm rõ được các nội dung sau:

- Về hình thức chơi và tỷ lệ thắng thua: Các đối tượng sử dụng điện thoại di động nhận, gửi tin nhắn, nhận đặt cược tiền chơi lô, đề, lợi dụng kết quả quay thưởng xổ số Miền Bắc lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để làm căn cứ được, thua. Tỉ lệ thắng thua là 1 ăn 70 (1.000đ ăn 70.000đ) đối với đề, căn cứ 02 số cuối của

giải đặc biệt; 1 điểm (1điểm = 22.000đ) ăn 80.000đ đối với lô, căn cứ 02 số cuối của tất cả các giải, từ giải nhất đến giải 07 và giải đặc biệt. Nếu trong ngày hôm đó có nhiều giải có 02 số trúng số đã đặt cược (Ví dụ: n lần n = 2, 3, 4...) thì người chơi nhận số tiền thưởng lên n lần; số xiên là các cặp số cuối của tất cả các giải từ giải nhất đến giải 07 và giải đặc biệt, ghi 2 cặp gọi là xiên 2, tỉ lệ ăn là 1/10, ghi 3 cặp gọi là xiên 3, tỉ lệ ăn là 1/40, ghi 4 cặp gọi là xiên 4, tỉ lệ ăn là 1/100. Nếu tất cả các cặp số đặt cược đều có trong kết quả giải thưởng thì người chơi trúng số xiên (ghi 2 cặp gọi là xiên 2, tỉ lệ ăn là 1/10, ghi 3 cặp gọi là xiên 3, tỉ lệ ăn là 1/40, ghi 4 cặp gọi là xiên 4, tỉ lệ ăn là 1/100. Nếu tất cả các cặp số đặt cược đều có trong kết quả giải thưởng thì người chơi trúng số xiên). Ba càng là ba số cuối của giải đặc biệt, có tỉ lệ ăn là 1/350 (ví dụ: 3 càng 556 x10, nghĩa là người chơi đặt cược 03 số cuối của giải đặc biệt là con số 556 với số tiền 10.000đ. Nếu trúng thưởng sẽ được hưởng số tiền là 10.000đ x 350 = 3.500.000đ).

- Về quy ước nhắn tin: Người chơi đề sẽ nhắn tin ghi "De" rồi ghi các số hoặc dàn số đi trước, dấu "x" rồi đến số tiền cược là các con số tự nhiên, đằng sau có ký tự k hoặc n, hoặc không ghi gì, được hiểu là có đơn vị nghìn đồng. Nếu đặt cược với số tiền lớn hơn là đơn vị triệu đồng thì chỉ ghi đến 4 số (1.000 quy ước là một triệu đồng) hoặc phải ghi rõ "triệu" (Ví dụ: 12,16,18 x 20k (hoặc 20n, hoặc 20 nghĩa là: Người chơi đặt cược 03 con số 12, 16, 18 với số tiền cược là 20.000đ; 30 x 1.000 được hiểu là người chơi đặt cược con số 30 với số tiền một triệu đồng). Người chơi lô sẽ nhắn tin là "Lo" rồi ghi các con số đặt cược, dấu x tiếp theo là số điểm cược, mỗi điểm được tính là 22.000đ (Ví dụ: Lo 353 363 x 20 nghĩa là người chơi đặt cược các con số lô 35, 53, 36, 63 với số điểm cược mỗi con số là 20 điểm, tổng điểm cược là 20 x 4 = 80 điểm, thành tiền là: 80 x 22.000đ = 1.760.000đ). Người chơi xiên sẽ nhắn tin là "Xien" rồi ghi các con số đặt cược (Ví dụ: Nhắn Xien2 34-53 x 30, nghĩa là chơi xiên hai với 02 con số là 34 và 53 với số tiền 30.000đ; xien 3 23-34-90 x 30, nghĩa là chơi xiên ba với 03 con số 23, 34 và 90 với số tiền là 30.000đ).

- Về phương thức thanh toán số tiền thắng thua: Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày để biết mình trúng thưởng hay không trúng thưởng các đối tượng sẽ liên lạc, hẹn gặp trực tiếp để thanh toán, thu tiền cược, trả tiền thưởng bằng tiền mặt (tiền VNĐ) hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, hoặc sử dụng tiền thắng bạc lần trước để đặt cược tiếp. Riêng ngày 11/07/2018, do một số đối tượng bị bắt trước khi có kết quả quay thưởng xổ số kiến thiết nên các con bạc không tính kết quả trúng thưởng và cũng chưa thanh toán với nhau.

Hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

1. Bị cáo **Vũ Thị H**

Khoảng cuối năm 2017 H nhận ghi số lô, số đề của những người chơi quen biết qua số điện thoại di động của mình là **0962.213.102** bằng cách gửi tin nhắn, gửi qua ZALO, gọi điện thoại VIDEO CALL...rồi tổng hợp thành bảng và chuyển cho Vũ Quỳnh N (sinh năm 1990, ở Tổ 4 Phường S, thành phố C), H và

N thanh toán được thua với nhau vào Thứ hai hàng tuần thông qua hình thức chuyển khoản SmartBanking hoặc trực tiếp đến Chi nhánh Ngân hàng BIDV huyện Hòa An chuyển khoản. Đến tháng 6/2018 do các con bạc nợ tiền H nhiều nên H không chuyển bảng cho N nữa mà chuyển cho Lý Thị H (sinh năm 1976, trú tại: Xóm 1, Hồng Quang, xã H, thành phố C), H chuyển bảng bằng cách tổng hợp các con số do người chơi đặt cược vào giấy A4 rồi đưa cho H hoặc nhắn tin từ số điện thoại di động **0962.213.102** của H đến các số điện thoại di động của H là **0975.495.145** và **01259.600.188**. Sau khi chuyển bảng H được N trích lại 5% đối với tổng số tiền đề và 500đ/1 điểm lô ghi được; được H trích lại 5% đối với tổng số tiền đề, 1.000đ/1 điểm lô ghi được.

Quá trình điều tra xác định được Vũ Thị H đã 11 ngày (11 lần) nhận cược với những người chơi, tổng hợp lại sau đó chuyển bảng cho Vũ Quỳnh N và Lý Thị H. Trong cả 11 ngày nhận cược, chuyển bảng nói trên của Vũ Thị H không có ngày nào số tiền cược và tiền trúng thưởng của người chơi cộng lại vượt quá 20.000.000 đồng, cụ thể từng ngày N sau:

- Ngày 21/6/2018, H nhận đặt cược của Nguyễn Ánh C với số tiền cược đề là 7.500.000 đồng. So sánh với kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì không có người trúng thưởng.

- Ngày 27/6/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 460.000 đồng. So sánh với kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng thưởng số tiền 3.200.000 đồng. N vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc qua bảng đề của H trong ngày theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP sẽ là: 460.000 đồng + 3.200.000 đồng = 3.660.000 đồng.

- Ngày 02/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 12.220.000 đồng. So sánh với kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng thưởng số tiền 3.200.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc qua bảng đề của H trong ngày theo cách tính trên là: 15.420.000 đồng.

- Ngày 03/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 3.450.000 đồng. So sánh với kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì không có người trúng thưởng.

- Ngày 05/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 2.760.000 đồng. So sánh với kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì không có người trúng thưởng.

- Ngày 06/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 2.070.000 đồng. So sánh với kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì không có người trúng thưởng.

- Ngày 07/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 2.760.000 đồng. Người chơi trúng thưởng 2.400.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc trong ngày qua bảng đề của H là 5.160.000 đồng.

- Ngày 08/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 2.420.000 đồng, Người chơi trúng thưởng 4.000.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc trong ngày qua bảng đề của H là 6.420.000 đồng.

- Ngày 09/7/2018, H nhận đặt cược một số người chơi với tổng số tiền cược là 6.080.000 đồng và không có ai trúng thưởng.

- Ngày 10/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 6.110.000 đồng. Người chơi trúng thưởng 4.000.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc trong ngày qua bảng đề của H là 10.110.000 đồng.

- Ngày 11/7/2018, H nhận đặt cược của nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 13.160.000 đồng và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện bắt quả tang trước khi có kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng.

Kết quả điều tra cũng chứng minh được trong 10 ngày chuyển bảng nói trên (không tính ngày 11/7/2018) Vũ Thị H đã được trích lại số tiền % cho thư ký đề là **2.735.000** đồng.

Về những người đã trực tiếp nhắn tin đặt cược đánh lô, đề với bị cáo Vũ Thị H trong vụ án này gồm bị cáo Nguyễn Ánh C , Ngô Văn M, Nông Thị T:

2. Bị cáo **Nguyễn Ánh C**: Khoảng đầu năm 2018 C bắt đầu nhận ghi số lô, đề của người chơi sau đó tổng hợp lại và chuyển bảng cho bị cáo H với số tiền mỗi ngày khoảng từ 300.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Khi khách đến đặt cược C ghi vào 01 mảnh giấy có ngày tháng, các con số và số tiền cược rồi chụp ảnh lại và đưa cho khách giữ mảnh giấy, sau đó C gửi tin nhắn Zalo từ số điện thoại **0976.744.025** của mình đến số điện thoại **0962.213.102** của bị cáo H để chuyển bảng. Khi ghi số đề cho khách C thu của khách 80% số tiền đặt cược rồi chuyển cho bị cáo H 78%, bản thân bị cáo C được hưởng 2% số tiền này. Khi có kết quả quay thưởng Xổ số miền Bắc hàng ngày thì bị cáo C trực tiếp lên nhà bị cáo H để lấy tiền thưởng về thanh toán cho khách, nếu không trúng thưởng thì thống nhất thanh toán vào thứ 2 hàng tuần tại nhà bị cáo H. Nếu không thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, giữa hai bị cáo cũng có thể thanh toán bằng hình thức chuyển khoản thông qua số tài khoản **33010000372519** mở tại ngân hàng BIDV của bị cáo H.

Ngoài lời khai trên của bị cáo C, quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập chỉ làm rõ được: Trong ngày 21/6/2018, bị cáo C đã nhận cược của nhiều người chơi sau đó tổng hợp lại, gửi tin nhắn chuyển bảng cho bị cáo H với tổng số tiền cược là 7.500.000 đồng nhưng không có ai trúng thưởng, như vậy theo cách tính nói trên tổng số tiền người chơi đã dùng đánh bạc qua bảng đề của bị cáo C trong ngày là 7.500.000 đồng. Qua việc chuyển bảng cho bị cáo H thì bị cáo C được bị cáo H trích lại số tiền % dành cho thư ký đề là 150.000 đồng.

3. Bị cáo **Ngô Văn M:** Kết quả điều tra xác định được trong các ngày 02/7/2018 và 11/07/2018, bị cáo M đã dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao là 01664.422.991 để gọi điện cho số điện thoại 0962.213.102 của bị cáo H đặt cược số lô, số đề. Cụ thể từng ngày N sau:

- Ngày 02/07/2018: bị cáo M nhắn tin cược đề với bị cáo H với tổng số tiền là 9.000.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

- Ngày 11/07/2018, bị cáo M cược đề với số tiền là 7.000.000 đồng và cũng không trúng thưởng.

4. Bị cáo **Nông Thị T**: Bị cáo T đã 07 ngày (07 lần) sử dụng số điện thoại **0946.900.118** hoặc ứng dụng zalo được đăng ký từ số điện thoại **0976.327.122** (đều là số điện thoại đăng ký chính chủ mang tên Nông Thị T) gọi đến số điện thoại của bị cáo H là **0962.213.102** để đặt cược ghi số lô, số đề. Cụ thể như sau:

- Ngày 02/7/2018, bị cáo T đặt cược với bị cáo H số tiền 3.220.000 đồng, kết quả trúng thưởng 3.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo T dùng đánh bạc trong ngày theo cách tính trên (cược + thưởng) là 6.420.000 đồng.

- Ngày 03/7/2018, bị cáo T đặt cược số tiền 3.450.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

- Ngày 06/7/2018, bị cáo T đặt cược với bị cáo H số tiền 2.070.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

- Ngày 07/7/2018, bị cáo T đặt cược với bị cáo H số tiền 2.760.000 đồng, kết quả trúng thưởng 2.400.000 đồng. Số tiền bị cáo T dùng đánh bạc trong ngày là 5.160.000 đồng.

- Ngày 08/7/2018, bị cáoT đặt cược với bị cáo H số tiền 2.300.000 đồng, kết quả trúng thưởng 4.000.000 đồng. Số tiền T dùng đánh bạc trong ngày là 6.300.000 đồng.

- Ngày 09/7/2018, T đặt cược với bị cáo H số tiền 5.980.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

- Ngày 10/7/2018, bị cáo T đặt cược với bị cáo H số tiền 2.760.000 đồng, kết quả trúng thưởng 2.400.000 đồng. Số tiền bị cáo T dùng đánh bạc trong ngày là 5.160.000 đồng.

- Ngày 11/7/2018, bị cáo T đặt cược với bị cáo H số tiền 2.990.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

Ngoài các bị cáo trên, quá trình điều tra xác định được còn có 04 đối tượng khác đã trực tiếp gửi tin nhắn đặt cược chơi lô, đề với bị cáo H là:

- Đối tượng **Đặng Thị N** (sinh năm 1984, trú tại: xã X, huyện Q): Ngày 10/7/2018, N đã gửi tin nhắn từ số điện thoại **0912.522.054** của mình đến số điện thoại **0962.213.102** của bị cáo H để đặt cược đánh đề với số tiền là 220.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

- Đối tượng **Nông Văn T** (sinh năm 1979, trú tại: xã X, huyện Q): Tuyên đã 02 lần sử dụng số điện thoại **01235.132.630** của mình để gửi tin nhắn đến số điện thoại **0962.213.102** của bị cáo H để đặt cược đánh lô, đề. Cụ thể: Ngày 10/7/2018 số tiền 920.000đ Nng không trúng thưởng; Ngày 11/7/2018 số tiền 460.000 đồng nhưng cũng không trúng thưởng.

- Đối tượng **Lê Thị B** (sinh năm 1964, trú tại: Tổ 1, Phố A, thị trấn N, huyện H): Ngày 11/7/2018, B sử dụng số điện thoại **01684.107.286** gửi tin nhắn đặt cược chơi lô, đề với bị cáo H với số tiền là 300.000 đồng nhưng không trúng thưởng.

- Đối tượng **Nông Thị M (**sinh năm 1971, trú tại: xóm M, xã D, huyện H)**:** Ngày 27/06/2018, M đặt cược với bị cáo H số tiền 460.000 đồng, kết quả trúng thưởng 3.200.000 đồng. N vậy số tiền M đã dùng đánh bạc trong ngày là 3.660.000 đồng.

5. Bị cáo **Vũ Quỳnh N**

Vũ Quỳnh N khai nhận: Khoảng đầu năm 2018 N sử dụng điện thoại di động có số thuê bao là **01216.448.579** để nhận tin nhắn từ những người chơi lô đề (trong đó có bị cáo H sử dụng số điện thoại **0962.213.102)** sau đó chuyển tiếp tin nhắn qua số điện thoại **01629.516.655** cho Đinh Thị Thu H ở Phố K, phường H, thành phố C để hưởng lợi phần trăm. N nhận của khách 75% đối với đề sau đó chuyển 72,5% cho H còn 2,5% N giữ lại để hưởng lợi; đối với lô N nhận của khách 23.000 đồng/1điểm và chuyển cho H 22.800 đồng/1điểm, giữ lại hưởng lợi 200 đồng/1 điểm lô - Việc thanh toán được thua bằng hai hình thức là trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng qua số tài khoản của N là 33010000178629 mở tại Ngân hàng Đầu tư phát triển Cao Bằng. Trước đây N nhiều lần nhận bảng ghi lô, đề của người chơi do bị cáo H chuyển đến nhưng do việc thanh toán được thua với bị cáo H không được thuận lợi nên đến khoảng đầu tháng 6/2018 giữa bị cáo N và bị cáo H đã không còn làm ăn với nhau nữa tuy nhiên N vẫn nhận cược của những người chơi khác và chuyển tiếp cho Đinh Thị Thu H. Ngày 11/07/2018, N bị cơ quan Công an bắt quả tang khi vừa nhận tin nhắn đặt cược chơi lô, đề của Nông Vũ L và Cung Thị Tố N với tổng số tiền cược là 5.280.000 đồng (N chưa kịp chuyển tiếp tin nhắn đi cho Huyền). Kết quả điều tra đã xác định được Vũ Quỳnh N đã có 03 ngày (03 lần) nhận cược với những người chơi. Cụ thể như sau:

- Ngày 09/07/2018, N nhận tin nhắn đặt cược của người chơi đề với số tiền cược là 1.280.000 đồng, kết quả cuối ngày không có ai trúng thưởng.

- Ngày 10/07/2018, N nhận tin nhắn đặt cược của người chơi đề với số tiền cược là 3.960.000 đồng, kết quả cuối ngày không có ai trúng thưởng.

- Ngày 11/07/2018, N bị bắt quả tang khi vừa nhận tin nhắn đặt cược của người chơi (L, N) với tổng số tiền cược là 5.280.000 đồng.

Những đối tượng đã đặt cược chơi lô, đề với bị cáo N xác định được gồm:

- Đối tượng **Nông Vũ L** (**s**inh năm 1987, trú tại: Phường H, thành phố C): Trong 03 ngày (ngày 09,10,11/07/2018) L đã nhắn tin từ số điện thoại di động **01246.968.888** của mình đến đến số điện thoại **01216.448.579** của bị cáo N để đặt cược chơi lô, đề. Cụ thể: Ngày 09/07/2018, Lợi đặt cược với số tiền là 1.280.000đ; Ngày 10/07/2018, đặt cược với số tiền là 3.960.000 đồng, nhưng cả hai ngày đều không trúng thưởng; Ngày 11/07/2018, Lợi đặt cược với số tiền là 4.640.000 đồng sau đó N bị cơ quan Công an bắt quả tang.

- Đối tượng **Cung Thị Tố N (**sinh năm 1970, trú tại: Tổ 4, phường S, thành phố C): Ngày 11/07/2018, N nhắn tin từ số điện thoại di động của mình là **01698.677.474** đến số điện thoại **01216.448.579** của bị cáo N để đặt cược chơi lô đề tổng số tiền cược là 640.000đ sau đó N bị cơ quan Công an bắt quả tang.

6. Bị cáo **Lý Thị H**

Lý Thị H khai nhận: Từ khoảng cuối tháng 3/2018, bị cáo H được Công ty Xổ số kiến thiết Cao Bằng cấp giấy phép để bán vé xổ số lô tô và hoạt động tại trước cửa nhà ông Nguyễn Đình T tại Tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H nhưng trong suốt quá trình hoạt động đã không thực hiện theo quy chế bán vé số của Công ty mà chỉ hoạt động ghi lô, đề. Cụ thể: Khi khách đến mua số lô tô bị cáo H không ghi vào vé do Công ty xổ số cung cấp mà ghi các con số đặt cược của người chơi vào mảnh giấy trắng kích thước 5 x 10 cm rồi đưa cho khách giữ, các con số và số tiền người chơi đặt cược sau đó bị cáo tổng hợp lại rồi chuyển cho bị cáo T ở Tổ 1, phố G, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Khi ghi số đề cho khách bị cáo chỉ thu 80% trên tổng số tiền người chơi phải trả sau đó chuyển cho bị cáo T 75%, giữ lại cho bản thân 5%. Khi ghi số lô bị cáo nhận của người chơi 23.000 đồng/1điểm, chuyển cho bị cáo T 22.000 đồng/1điểm và giữ lại hưởng lợi 1.000 đồng/1điểm. Ngoài nhận số lô số đề trực tiếp bị cáo còn nhận qua tin nhắn điện thoại của khách gửi vào số điện thoại **01259.600.188 và 0975.495.145** của H. Từ khoảng tháng 6/2018 bị cáo H có nhận bảng lô, đề với bị cáo H sau đó tiếp tục chuyển cho bị cáo T.

Kết quả điều tra làm rõ được trong 11 ngày bị cáo H đã nhận cược với người chơi sau đó tổng hợp lại và chuyển đi, qua đó được hưởng lợi số tiền % dành cho thư ký là **1.635.150** đồng, cụ thể:

- Ngày 12/5/2018, bị cáo nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 290.000đ ; Ngày 14/5/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 120.000đ; Ngày 25/6/2018, nhận cược lô, đề với khách chơi số tiền 320.000đ nhưng cả 03 ngày đều không có ai trúng thưởng.

- Ngày 04/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 5.988.000 đồng, số tiền người chơi trúng thưởng là 1.358.000 đồng. Như vậy số tiền người chơi đánh bạc thông qua bảng đề của bị cáo trong ngày là 7.346.000 đồng.

- Ngày 05/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 2.499.000 đồng, số tiền người chơi trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Như vậy số tiền người chơi đánh bạc thông qua bảng đề của bị cáo trong ngày là 4.099.000 đồng.

- Ngày 06/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 5.509.000 đồng, số tiền người chơi trúng thưởng là 1.940.000 đồng. Như vậy số tiền người chơi đánh bạc thông qua bảng đề của bị cáo H trong ngày là 7.449.000 đồng.

- Ngày 07/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 5.869.000 đồng, số tiền người chơi trúng thưởng là 1.190.000 đồng. Như vậy số tiền người chơi đánh bạc thông qua bảng đề của bị cáo H trong ngày là 7.059.000 đồng.

- Ngày 08/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 6.933.000 đ, số tiền người chơi trúng thưởng là 2.170.000đ. Như vậy số tiền người chơi đánh bạc thông qua bảng để của bị cáo H trong ngày là 9.103.000đ.

- Ngày 09/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 3.080.000đ, số tiền người chơi trúng thưởng là 1.610.000đ. Như vậy số tiền người chơi đánh bạc thông qua bảng để của bị cáo H trong ngày là 4.690.000đ.

- Ngày 10/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 2.075.000đ, số tiền người chơi trúng thưởng là 1.750.000đ. Như vậy số tiền người chơi đánh bạc thông qua bảng để của bị cáo H trong ngày là 3.825.000đ.

- Ngày 11/7/2018, nhận cược lô, đề với người chơi số tiền 439.000đ và bị bắt quả tang trước khi có kết quả quay thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc.

Những đối tượng đã đặt cược chơi lô, đề với bị cáo H xác định được gồm:

- Đối tượng **Lê Đức H** (sinh năm 1975, trú tại: Xóm 4, Hồng Quang, xã H, thành phố C): H đã 02 lần nhắn từ số điện thoại **0944.530.593** của mình đến số điện thoại di động của bị cáo H để đặt cược số đề, cụ thể: Ngày 12/5/2018, H nhắn tin với số tiền là 290.000đ; Ngày 14/5/2018, cược đề với số tiền là 120.000đ nhưng cả 2 ngày đều không trúng thưởng.

- Đối tượng **Lã Thị B** (sinh năm 1979, trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện H): B đã 02 lần nhắn tin từ số điện thoại **01643.966.935** của B đến số điện thoại di động của bị cáo H để đặt cược số đề, cụ thể: Ngày 09/7/2018, B cược đề với số tiền 460.000đ; Ngày 10/7/2018, cược với số tiền 410.000đ, nhưng cả 2 ngày đều không trúng thưởng.

- Đối tượng **Nông Thị T** (sinh năm 1942, trú tại: Tổ 18, Phường Sn, thành phố C). Ngày 25/6/2018, T nhắn tin từ số điện thoại di động của con dâu (chị Chu Thị H) đến số điện thoại di động của bị cáo H để đặt cược đề với số tiền 320.000đ nhưng không trúng thưởng.

- Đối tượng **Chu Thị P** (sinh năm 1969, trú tại: Xóm 1, xóm N, xã H, thành phố C): P đã 03 lần sử dụng điện thoại số thuê bao **0915.136.295** của em gái ruột là Chu Thị L (trú tại: Tổ 2, Phường Đ, thành phố C) để nhắn tin đặt cược đề với bị cáo H khi cùng L cùng đến chăm sóc bố đẻ tại Xóm 1, Hồng Quang, xã H, thành phố C. Cụ thể: Ngày 06/7/2018, P cược đề với số tiền 2.000.000đ; Ngày 07/7/2018, cược đề với số tiền 2.800.000đ; Ngày 08/7/2018, cược đề với số tiền 2.800.000đ, nhưng cả 3 ngày đều không trúng thưởng.

- Đối tượng **Vũ Thị H** (sinh năm 1973, trú tại: Tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H): Trong các ngày 06,08 và 09/11/2018 H đã 03 lần cược đề với bị cáo H, cụ thể từng lần N sau:

+ Ngày 06/7/2018, H cược đề với số tiền là 50.000đ và không trúng thưởng.

+ Ngày 08/7/2018, cược đề với số tiền là 100.000đ và trúng thưởng 700.000đ. Như vậy số tiền H dùng để đánh bạc trong ngày sẽ là 800.000đ.

+ Ngày 09/7/2018, cược đề với số tiền là 80.000đ và không trúng thưởng.

7. Bị cáo **Nguyễn Thị T**.

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Bị cáo là tổng đại lý của Công ty xổ số kiến thiết Cao Bằng tại địa bàn Hòa An, từ đầu năm 2018 đã cấp giấy phép kinh doanh xổ số (điểm đại lý con) cho bị cáo Lý Thị H với thời hạn hoạt động là 1 năm (đến 31/12/2018) tại địa điểm ghi xổ số là tổ 1, phố D, thị trấn N, huyện H, Cao Bằng. Bị cáo T biết việc bị cáo H lợi dụng việc được cấp giấy phép kinh doanh xổ số kiến thiết để ghi số lô, số đề trái phép và hàng ngày bị cáo H vẫn chuyển bảng lô, đề trực tiếp cho bị cáo T để được hưởng tiền phần trăm. Khi bị cáo H chuyển bảng bị cáo T sẽ trích lại cho bị cáo H 25% tổng số tiền cược đề, trích lại 1.000đ đối với mỗi điểm lô bị cáo H ghi được. Mỗi khi nhận số liệu bảng lô, đề cho bị cáo H chuyển đến bị cáo T chỉ xem lướt qua và chọn một vài con số có mức đặt cược lớn để chuyển một phần cho Công ty xổ số kiến thiết, số còn lại thì giữ lại để tự tính toán được thua và thực hiện C trả đối với bị cáo H.

Kết quả điều tra thu thập xác định được có 04 ngày bị cáo T đã nhận bảng ghi lô, đề do bị cáo H chuyển đến, cụ thể:

- Ngày 04/7/2018 bị cáo T nhận bảng ghi lô, đề do bị cáo H chuyển đến với 211 con số, tổng số tiền cược là 5.823.000đ, khách chơi trúng thưởng 1.358.000đ. Đối với với Bảng kê dự thưởng mà bị cáo T chuyển cho Công ty xổ số kiến thiết có 82 con số, với số tiền là 3.245.000đ, trong đó chỉ có 02 số trùng với bảng lô, đề đã nhận với bị cáo H, có số tiền cược là 105.000đ. Tiền dùng đánh bạc trong trường hợp này là: (5.823.000đ + 1.358.000đ) - 105.000đ = 7.076.000đ.

- Ngày 05/7/2018 bị cáo T nhận bảng ghi lô, đề do H chuyển đến với 188 con số, tổng số tiền cược là 2.472.000đ, khách chơi trúng thưởng 1.600.000đ. Đối Cếu với Bảng kê dự thưởng mà bị cáo T chuyển cho Công ty xổ số kiến thiết 54 con số, với số tiền là 5.140.000đ, trong đó chỉ có 08 con số trùng với bảng lô, đề đã nhận với bị cáo H, có số tiền cược là 211.000đ. Tiền dùng đánh bạc trong trường hợp này là:(2.472.000đ + 1.600.000đ)- 211.000đ = 3.861.000đ.

- Ngày 06/7/2018 bị cáo T nhận bảng ghi lô, đề do bị cáo H chuyển đến với 252 con số, tổng số tiền cược là 5.484.000đ, khách chơi trúng thưởng 1.940.000 đồng. Đối với với Bảng kê dự thưởng mà T chuyển cho Công ty xổ số kiến thiết 44 con số, với số tiền là 4.610.000đ, trong đó chỉ có 06 con số trùng với bảng lô, đề đã nhận với bị cáo H, có số tiền cược là 211.000đ. Tiền dùng đánh bạc trong trường hợp này là: (5.484.000đ + 1.940.000đ) - 211.000đ = 7.213.000đ.

- Ngày 09/7/2018, bị cáo T nhận bảng ghi lô, đề do bị cáo H chuyển đến với 271con số, tổng số tiền cược là 3.040.000đ, khách chơi trúng thưởng 1.610.000đ. Đối với với Bảng kê dự thưởng mà bị cáo T chuyển cho Công ty xổ số kiến thiết 73 con số, với số tiền là 4.610.000đ, trong đó chỉ có 07 con số trùng với bảng lô, đề đã nhận với bị cáo H, có số tiền cược là 39.000đ. Tiền dùng đánh bạc trong trường hợp này là: (3.040.000đ + 1.610.000đ) - 39.000đ = 4.611.000đ.

Quá trình điều tra các bị caó đã thành khẩn khai báo, lời khai của các bị caó là phù hợp với lời khai của các đối tượng liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 50/CTr-VKSHA ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Quỳnh N, Lý Thị H, Nguyễn Ánh C, Ngô Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo;

* **Về hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ **Vũ Thị H:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội Đánh bạc. ***Xử phạt bị cáo H từ 40 đến 45 triệu đồng.***

Truy thu số tiền: 2.735.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

- Hình phạt bổ sung: Không

2/ Nguyễn Ánh C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ánh C phạm tội Đánh bạc. ***Xử phạt bị cáo C từ 20 đến 25 triệu đồng.***

Truy thu số tiền: 150.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

- Hình phạt bổ sung: Không

3. Ngô Văn M: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn M phạm tội Đánh bạc, Xử phạt bị cáo M từ 25 - 30 triệu đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không

4. Nông Thị T: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Thị T phạm tội Đánh bạc, Xử phạt T từ 25 - 30 triệu đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không

5. Vũ Quỳnh N: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 5; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Quỳnh N phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo N từ 25 - 30 triệu đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không

6. Lý Thị H: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Thị H phạm tội Đánh bạc, Xử phạt bị cáo H từ 35 - 40 triệu đồng. Truy thu số tiền: 1.635.150 đồng, là tiền thu lời bất chính.

- Hình phạt bổ sung: Không

7. Nguyễn Thị T: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Đánh bạc, Xử phạt bị cáoT từ 30 - 35 triệu đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không

*** Về xử lý vật chứng Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015, đề nghị HĐXX tuyên:**

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị H 01 ĐTDĐ loại bàn phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA (c)105V03.60; 11-12-13 RM - 908, số IMEI: 357809064304978 do quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này không liên quan, sử dụng vào việc ghi số lô, đề.

- Trả lại tiền thu giữ cho Vũ Thị H số tiền: 797.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Số tiền Này cũng cần làm rõ thêm tại phiên tòa do quá trình điều tra bị cáo khai nhận đây là số tiền bán số ngô luộc do mẹ bị cáo gửi bị cáo bán giúp mẹ mà có.

- 01 giấy phép do Công ty XSKT Cao Bằng cấp, mang tên Lý Thị H (Đây là giấy được Cty xổ số cấp phép đúng quy định). Nhưng tính đến nay thời hạn cũng đã hết nên cần tịch thu tiêu hủy

- Tịch thu về số tiền 2.152.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Lý Thị H số tiền này do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước .

Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước các tài sản sau:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VIVO, màu hồng, số IMEI 1: 863689038070294, số IMEI 2: 863689039070286, gắn sim 02 thẻ sim số 01259.600.188 và 0975.495.145 điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 Chiếc ĐTDĐ Iphone 6s plus, màu hồng, gắn sim số 0962.213.102 có số IMEI: 353332076859693, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng hồng, số IMEI: 353314078741194, gắn sim số 01216448579, màn hình bị nứt, vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 ĐTDĐ, hiệu NOKIA N1280, màu xám, có số IMEI: 352407/05/675589/6 đã qua sử dụng, gắn sim số 01664.422.991

- 01 ĐTDĐ loại cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu vàng, số IMEI 354452067453378, mặt trước dán tấm cường lực đã bị nứt, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu nâu, gắn sim số 0976.744.025, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 ĐTDĐ, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A8 màu trắng có gắn số sim 0946.900.118 ; 0976.327.122 Số IMEI: 353003/07/290028/2 , điện thoại đã qua sử dụng.

*** Tịch thu tiêu hủy các sổ sách, tài liệu liên quan đến lô, đề hiện đang tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự, gồm**:

- 01 tập giấy trắng khổ 5 x 10cm.
- 01 quyển sổ mơ, 01 quyển sổ khách đến ghi nợ số lô, số đề.
- 01 tập giấy khổ A4 ghi kết quả xổ số lô tô hàng ngày và bảng kê khách đến ghi gồm 72 tờ trong đó có ngày 11/7/2018.

- 23 tờ giấy khổ A4 bên trong có ghi nội dung những con số.

- 01 quyển sổ bìa màu đen có kích thước khoảng 15 x 25 cm, mặt ngoài có in chữ DALLY KT-D6, bên trong quyển sổ có nhiều trang giấy có chứa nội dung những con số.

- 03 tờ giấy, trong đó có 02 tờ giấy khổ A4, 01 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung liên quan đến số lô, đề.

- 01 quyển sổ màu xanh đen bìa da, trong đó có 01 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung ghi số lô, đề.

- 01 tờ biên lai của ngân hàng AGRIBANK có nội dung chuyển tiền

- 01 tờ giấy khổ A4 màu trắng là giấy vay tiền

- 01 quyển vở học sinh bìa màu xanh lá mạ bên trong có 05 tờ giấy kẻ ngang chứa nội dung số lô, đề.

- 01 quyển vở học sinh bìa ngoài màu xanh da trời, bên trong có 12 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung số lô, đề.

- 01 tờ bìa cát tông, kích thước khoảng 20 x 30cm chứa nội dung liên quan đến lô, đề.

- 06 tờ giấy trắng, kích thước khoảng 5x10cm có nội dung số lô, đề.

- 01 tờ giấy loại A4 ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt.

- 01 tờ giấy loại A4 ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt, có ghi rõ ngày tháng.

- 01 tờ cáp, kích thước khoảng 7 x 10 cm có ghi các con số liên quan đến số lô, đề.

- 01 bìa thuốc lá (cát tông) không rõ hình dạng, có ghi các con số liên quan đến số lô, số đề cùng các loại rau củ quả.

***Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố và các điều luật đại điện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân

và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 6, 7/2018 Vũ Thị H và các đồng phạm khác đã có hành vi đánh bạc bằng cách sử dụng điện thoại di động để nhắn tin cược số lô, số đề và lấy kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày để làm căn cứ trả thưởng. Cụ thể như sau:

1. Bị cáo Vũ Thị H đã nhận đặt cược lô, đề của nhiều người chơi với tổng số tiền nhận là: 75.790.000đ (Bảy mươi năm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) sau đó tổng hợp lại và chuyển cho Lý Thị H, thông qua đó được hưởng số tiền phần trăm cho thư ký là 2.735.000 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Ánh C nhận đặt cược số đề của nhiều người chơi ngày 21/6/2018 với số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sau đó chuyển cho Vũ Thị H và được hưởng số tiền phần trăm cho thư ký là 150.000 đồng.

3. Bị cáo Vũ Quỳnh N trong ba ngày 09,10,11/7/2018 đã nhận đặt cược lô đề với 02 người chơi với tổng số tiền là 10.520.000đ (M triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Bị cáo Nguyễn Thị T trong bốn ngày là ngày 04,05,06 và 09/7/2018 đã 04 lần nhận bảng ghi lô đề do Lý Thị H nhận của người chơi chuyển đến, sau khi nhận được các bảng ghi này T chỉ chuyển một phần cho Công ty xổ số còn lại giữ lại để hưởng và tự C trả. Tổng số tiền giữ lại (tiền đánh bạc) của Nguyễn Thị T trong 04 ngày nói trên là 22.761.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

5. Bị cáo Lý Thị H đã 11 ngày nhận cược lô, đề qua tin nhắn với tổng số tiền là: 44.740.000đ (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) sau đó chuyển cho Nguyễn Thị T qua đó được số tiền phần trăm cho thư ký là: 1.635.150đ (Một triệu sáu trăm ba mươi năm ngàn đồng).

6. Bị cáo Ngô Văn M đã đặt cược đánh số lô, đề với Vũ Thị H trong hai ngày với số tiền cược là: 16.000.000đ (M sáu triệu đồng).

7. Bị cáo Nông Thị T đã đặt cược đánh số lô, đề với Vũ Thị H trong 8 ngày với tổng số tiền đặt cược và trúng thưởng là: 37.530.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

[3] Hành vi đánh bạc của bị cáo Vũ Thị H và đồng phạm là rõ ràng, đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật nhất định nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý và nhằm mục đích thu lợi bản thân. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là trái pháp luật, đã xâm phạm vào an toàn trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự, trị an. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo thực hiện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 quy định: Tội đánh bạc:

"1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng Nng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)..."

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và lời khai nhận của các bị cáo cùng những người có liên quan, xét thấy: Đây là vụ đánh bạc trái phép, do Vũ Thị H và các đối tượng đang ghi, nhận, gửi số lô, số đề của các con bạc, sau đó thống kê và chuyển cho các đối tượng trên địa bàn huyện Hòa An và địa bàn lân cận thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc len lỏi vào mọi tầng lớp nhân dân. Các bị cáo nhận thức rõ việc nhận, chuyển số lô, số đề đã có quy định nghiêm cấm dưới mọi hình thức Nng do hám lợi nên các bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015.

Liên quan đến vụ án này còn có các đối tượng:

- Các đối tượng Lê Đức H, Lã Thị B, Nông Thị T, Chu Thị P, Vũ Thị H, Nông Thị M, Đặng Thị N, Nông Văn T, Lê Thị B, Nông Vũ L, Cung Thị Tố N qua điều tra thu thập chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra làm rõ được có thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề. Tuy nhiên hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, Công an huyện Hòa An ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Đối tượng Đinh Thị Thu H **(**sinh năm 1977, trú tại: Tổ 31, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng**)**: H là người N khai đã nhận bảng ghi số lô, số đề do N chuyển đến, tuy nhiên do quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào có giá trị chứng minh về việc này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Đinh Thị Thu H trong vụ án này.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. HĐXX căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo nhận thấy: Đây là vụ đánh bạc do bị cáo H và đồng phạm thực hiện tại thị trấn N, huyện H, Cao Bằng và thành phố C với hình thức nhận, chuyển lô, đề trái phép. Đây là vụ án ít nghiêm trọng, các bị cáo tham gia thực hiện phạm tội trong một thời gian dài. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật để làm gương cho người khác, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo H có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1Điều 51; Tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Số tiền người chơi lô đề đã dùng để đánh bạc với chủ đề thông qua bị cáo H trong 11 ngày là 75.790.000đ. Ngày 11/7/2018 Bị cáo nhận cược với nhiều người chơi với tổng số tiền cược là 13.160.000đ thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An bắt quả tang. Thông qua việc nhận cược từ những người chơi thì bị cáo được trích lại số tiền % dành cho thư ký là 2.735.000đ. Tuy nhiên hành vi của bị cáo được nhận bảng với các thư ký khác, nhưng số tiền ghi trong cùng một lần đều dưới 20.000.000đ nên không đủ căn cứ để truy tố về tội tổ chức đánh bạc mà thỏa mãn điều kiện về tội Đánh bạc. Do đó bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc là đúng pháp luật. Như vậy bị cáo H với vai trò chính trong vụ án và với số tiền khá lớn nên phải chịu mức hình phạt tiền cao hơn so với các bị cáo khác là tương xứng phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với bị cáo Lý Thị H Có 01 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải ; Mẹ đẻ có công với cách mạng, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu năm 2015 bị công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Số tiền bị cáo phạm tội trong 11 ngày là 44.740.000đ, qua đó bị cáo được hưởng tiền phần trăm cho thư ký là 1.635.150đ. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền cao hơn các bị cáo khác là tương xứng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị T Có 01 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải ; Bố đẻ có công với cách mạng, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (ngày 26/4/2018 bị Công an Hòa an xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 156). Bị cáo không lấy đó làm một bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Số tiền bị cáo phạm tội trong 4 ngày là 22.761.000đ. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền cao hơn các bị cáo thì khác mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

- Đối với bị cáo Ngô Văn M Có 01 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo phạm tội trong 2 ngày là 16.000.000đ. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền trên mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng.

- Đối với bị cáo Nông Thị T Có 01 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ có công với cách mạng, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo phạm tội trong 8 ngày là 37.530.000đ. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền trên mức trung B của khung hình phạt là tương xứng.

- Đối với bị cáoVũ Quỳnh N Có 01 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo phạm tội trong 3 ngày là 10.520.000đ (trong đó chỉ có 1 ngày là số tiền đến 5.000.000đ). Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền trên mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ánh C Có 01 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo phạm tội trong 1 ngày là 7.500.000đ, qua đó bị cáo được hưởng tiền phần trăm cho thư ký là 150.000đ. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng.

Các bị cáo H, C, N, M, T đều có nhân thân tốt; các bị cáo H, T có nhân thân xấu. Bản thân các bị cáo là những công dân lao động B thường, vì ham lợi trước mắt các bị cáo vẫn cố ý thực hiện đặt cược chơi lô, đề trái phép với mục đích để hưởng lợi bất chính nên đã phạm tội. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử, xét thấy không nhất thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện, để các bị cáo tự kiểm điểm lại hành vi của mình, nhưng cũng cần phải có một hình phạt tương ứng để nhằm mục đích răn đe bản thân các bị cáo. Đối với vụ án này, các bị cáo đều là những người có sức khỏe, đang độ tuổi lao động, cần có một hình phạt về kinh tế đối với hành vi phạm tội là phù hợp quy định pháp luật mà vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Ánh C, Lý Thị H, còn phải tịch thu sung công quỹ nhà nhà nước số tiền mà các bị cáo thu lời bất chính theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[4] **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng năm 2015

Đối với các điện thoại của các bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng, số IMEI 1: 86368903870294, số IMEI 2: 86368903972086, gắn 02 thẻ sim số 0125 9600188 và số 0975 495 145, điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Lý Thị H.

- 01 (một) điện thoai di động Iphone 6s plus, màu hồng, gắn sim số 0962 213 102, số IMEI: 353332076859693,điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Vũ Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng hồng, số IMEI: 353314078741194, gắn sim số: 01216 448 579, màn hình bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dung. Của bị cáo Vũ Quỳnh N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N 1280, màu xám, số IMEI: 352407/05/675589/6, gắn sim số: 01664422991, điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Ngô Văn M

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, số IMEI: 354452067453378, mặt trước dán tấm cường lực đã bị nứt, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu nâu, gắn sim số 0976 744 025, điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Nguyễn Ánh C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 màu trắng, có gắn số sim: 0946 900 118, 0976 327 122, số IMEI: 353033/07/290028/2, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Nông Thị T.

Đây là các điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp theo quy định của pháp luật

- Đối với 01(một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án bên trong phong bì có số tiền 797.000,đ *(Bảy trăm chín mươi báy nghìn đồng)*; của bị cáo H đây là tiền bán Ngô của mẹ bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia (c)105V03.60;11-12-13 RM-908 , số IMEI: 357809064304978, điện thoại đã qua sử dụng; không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo H.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, bên trong phong bì có số tiền 2.152.000,đ *(Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng);* của bị cáo Lý Thị H đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà Nước.

- Đối với 01 (một) giấy phép do Công ty SXKT Cao Bằng cấp, mang tên Lý Thị H Đây là giấy được công ty xổ số cấp phép theo quy định, tuy nhiên tính đến nay đã hết thời hạn nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các loại sổ sách,tài liệu, giấy tờ liên quan đến lô, đề cơ quan công an thu được của các bị cáo:

+ 01 (một) tập giấy trắng khổ 5x10cm;

+ 01 (một) quyển sổ mơ;

+ 01 (một) quyển sổ khách đến ghi nợ số lô, số đề;

+ 01 (một) tập giấy khổ A4 ghi kết quả xổ số lô tô hàng ngày và bảng kê khách đến ghi gồm 72 tờ trong đó có ngày 11/7/2018;

+ 23 (hai mươi ba) tờ giấy khổ A4 bên trong có ghi nội dung những con số;

+ 01 (một) giấy phép do Công ty SXKT Cao Bằng cấp, mang tên Lý Thị H;

+ 01 (một) quyển sổ bìa màu đen, có kiachs thước khoảng 15x25cm, mặt ngoài có un chữ DALLY KT-D6, bên trong quyển sổ có nhiều trang giấy có chứa nội dung những con số.

+ 03 (ba) tờ giấy (bên trong có 02 tờ giấy khổ A4, 01 tờ giấy kẻ ngang có chứ nội dung liên quan đến số lô, đề;

+ 01 (một) quyển sổ màu xanh đen bìa da (trong đó có 01 tờ giấy kẻ ngang có chứ nội dung số lô, đề;

+ 01 (một) tờ biên lai của Ngân hàng Agribank có nội dung chuyển tiền;

+ 01 (một) tờ giấy khổ A4 màu trắng là giấy vay tiền;

+ 01 (một) quyển vở học sinh bìa màu xanh lá mạ (bên trong có 05 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung số lô, đề);

+ 01 (một) quyển vở học sinh bìa ngoài màu xanh da trời (bên trong có 12 tờ giấy kẻ ngang có chứ nội dung số lô, đề);

+ 01 (một) tờ bìa cat tông, kích thước khoảng 20x30cm chứ nội dung liên quan đến số lô, đề;

+ 06 (sáu) tờ giấy trắng, kích thước khoảng 05x10cm có nội dung số lô, đề.

+ 01 (một) tờ giấy loại A4, ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt;

+ 01 (một) tờ giấy loại A4, ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt, có ghi rõ ngày tháng;

+ 01 (một) tờ cáp ,kích thước khoảng 7x10cm, có ghi các con số liên quan đến số lô, số đề;

+ 01 (một) bìa thuốc lá (cat tông) không rõ hình dạng, có ghi các con số liên quan đến số lô, số đề cùng các loại rau củ quả.

Đây là các loại sổ sách,tài liệu, giấy tờ liên quan đến lô, đề cơ quan công an thu được của các bị cáo đây là giấy tờ liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố :

- Các bị cáo Vũ Thị H, Lý Thị H, Ngô Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị T, Vũ Quỳnh N, Nguyễn Ánh C phạm tội : ***" Đánh bạc"***

2. Về điều luật áp dụng:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thị H.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Thị H.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Văn M

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Thị T.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Quỳnh N.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ánh C.

3. Về hình phạt:

3.1. Phạt bị cáo Vũ Thị H số tiền 40.000.000,đ *(Bốn mươi triệu đồng)*. Buộc bị cáo H phải nộp số tiền thu lời bất chính 2.735.000đ *(hai triệu bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3.2. Phạt bị cáo Lý Thị H số tiền 35.000.000,đ *(Ba mươi năm triệu đồng)*. Buộc bị cáo H phải nộp số tiền thu lời bất chính 1.635.150 *(một triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn một trăm năm mươi đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3.3. Phạt bị cáo Ngô Văn M số tiền 25.000.000,đ *(Hai mươi năm triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3.4. Phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 30.000.000,đ *(Ba mươi triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3.5. Phạt bị cáo Nông Thị T số tiền 30.000.000,đ *(Ba mươi triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3.6. Phạt bị cáo Vũ Quỳnh N số tiền 25.000.000,đ *(Hai mươi năm triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3.7. Phạt bị cáo Nguyễn Ánh C số tiền 20.000.000,đ *(Hai mươi triệu đồng).* Buộc bị cáo C phải nộp số tiền thu lời bất chính 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

*** Tịch thu, phát mại để sung công quỹ Nhà nước gồm các điện thoại sau:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng, số IMEI 1: 863689038070294, số IMEI 2: 863689039070286, gắn 02 thẻ sim số 0125 9600188 và số 0975 495 145, điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Lý Thị H.

- 01 (một) điện thoai di động Iphone 6s plus, màu hồng, gắn sim số 0962 213 102, số IMEI: 353332076859693,điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Vũ Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng hồng, số IMEI: 353314078741194, gắn sim số: 01216 448 579, màn hình bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dung. Của bị cáo Vũ Quỳnh N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N 1280, màu xám, số IMEI: 352407/05/675589/6, gắn sim số: 01664422991, điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Ngô Văn M

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, số IMEI: 354452067453378, mặt trước dán tấm cường lực đã bị nứt, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu nâu, gắn sim số 0976 744 025, điện thoại đã qua sử dụng; của bị cáo Nguyễn Ánh C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 màu trắng, có gắn số sim: 0946 900 118, 0976 327 122, số IMEI: 353033/07/290028/2, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Nông Thị T.

*** Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

- 01 (một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, bên trong phong bì có số tiền 2.152.000,đ *(Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng);* của bị cáo Lý Thị H.

*** Hoàn trả cho bị cáo Vũ Thị H**: 01 (một) phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án bên trong phong bì có số tiền 797.000,đ *(Bảy trăm chín mươi báy nghìn đồng)*; và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia (c) 105V03.60; 11-12-13 RM - 908, số IMEI: 357809064304978 điện thoại đã qua sử dụng;

*** Tịch thu tiêu hủy các loại giấy tờ của các bị cáo:**

+ 01 (một) tập giấy trắng khổ 5x10cm;

+ 01 (một) quyển sổ mơ;

+ 01 (một) quyển sổ khách đến ghi nợ số lô, số đề;

+ 01 (một) tập giấy khổ A4 ghi kết quả xổ số lô tô hàng ngày và bảng kê khách đến ghi gồm 72 tờ trong đó có ngày 11/7/2018;

+ 23 (hai mươi ba) tờ giấy khổ A4 bên trong có ghi nội dung những con số;

+ 01 (một) giấy phép do Công ty SXKT Cao Bằng cấp, mang tên Lý Thị H;

+ 01 (một) quyển sổ bìa màu đen, có kích thước khoảng 15x25cm, mặt ngoài có in chữ DALLY KT-D6, bên trong quyển sổ có nhiều trang giấy có chứa nội dung những con số.

+ 03 (ba) tờ giấy (bên trong có 02 tờ giấy khổ A4, 01 tờ giấy kẻ ngang có chứ nội dung liên quan đến số lô, đề;

+ 01 (một) quyển sổ màu xanh đen bìa da (trong đó có 01 tờ giấy kẻ ngang có chứ nội dung số lô, đề;

+ 01 (một) tờ biên lai của Ngân hàng Agribank có nội dung chuyển tiền;

+ 01 (một) tờ giấy khổ A4 màu trắng là giấy vay tiền;

+ 01 (một) quyển vở học sinh bìa màu xanh lá mạ (bên trong có 05 tờ giấy kẻ ngang có chứa nội dung số lô, đề);

+ 01 (một) quyển vở học sinh bìa ngoài màu xanh da trời (bên trong có 12 tờ giấy kẻ ngang có chứ nội dung số lô, đề);

+ 01 (một) tờ bìa cat tông, kích thước khoảng 20x30cm chứ nội dung liên quan đến số lô, đề;

+ 06 (sáu) tờ giấy trắng, kích thước khoảng 05x10cm có nội dung số lô, đề.

+ 01 (một) tờ giấy loại A4, ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt;

+ 01 (một) tờ giấy loại A4, ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ở cả hai mặt, có ghi rõ ngày tháng;

+ 01 (một) tờ cáp ,kích thước khoảng 7x10cm, có ghi các con số liên quan đến số lô, số đề;

+ 01 (một) bìa thuốc lá (cat tông) không rõ hình dạng, có ghi các con số liên quan đến số lô, số đề cùng các loại rau củ quả.

Xác nhận vật chứng của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho C cục thi hành án dân sự huyện Hòa An tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập ngày 30/11/2018 giữa cơ quan Công an huyện Hòa An và C cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Vũ Thị H, Lý Thị H, Ngô Văn M, Nguyễn Thị T, Nông Thị T, Vũ Quỳnh N, Nguyễn Ánh C mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND huyện Hòa An;*
-*VKSND tỉnh Cao Bằng*
- *Công an huyện Hòa An;*
- *C cục THA DS huyện HA;*
- *Bị cáo;*
- *Hồ sơ THAHS;*
-*Lưu HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Nguyễn Thị Dong